VIETNAM 1:50,000

PHÁT HÀNH LẦN THỨ 3- NGO
EDITION 3-NGO

HỒNG NGỰ

SHEET 6030 I
SERIES L7014

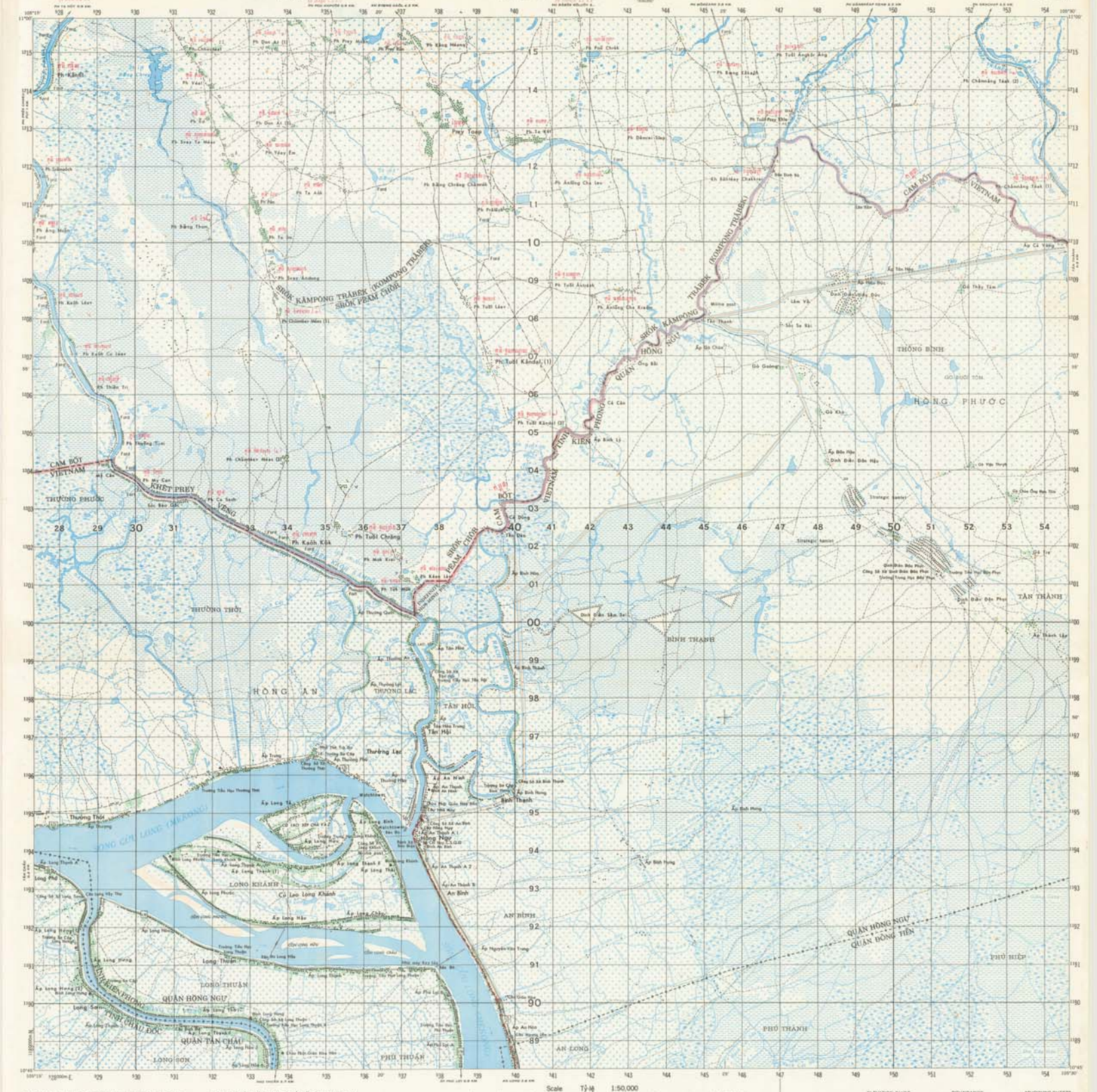

FOR CAMBODIA LEGEND SEE ADJOINING SHEET IN SERIES L7011

XEM CHÚ-TỪ PHÍA CAO-MIỀN Ở KẾ CẬN LOẠI L7011

LEGEND — CHÚ-TỪ
MAP INFORMATION AS OF 1970
TÀI-LIỆU BỐ-RÁN NĂM 1970

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

NHÀ ĐỊA-DƯ QUỐC-GIA VIỆT-NAM ẤN-HÀNH
PRINTED BY THE NATIONAL GEOGRAPHIC DIRECTORATE, VIET NAM
Ấn-hành Sở Địa Dư Quốc Gia
1ST Printing 10-72

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

3 Statute Miles
5000 Meters
4000 Yards
3 Nautical Miles

MAXIMUM ELEVATION LESS THAN 10 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 5 METERS

ĐỘ CAO TỐI-ĐA DƯỚI 10 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG 5 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM. ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

GLOSSARY — CỔ-TỰ

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH SUBTRACT G-M ANGLE

GRID CONVERGENCE FOR CENTER OF SHEET

ELEVATION GUIDE
BOUNDARIES
ADJOINING SHEETS

HỒNG NGỰ, VIỆTNAM; CAMBỐT STOCK NO. L7014603 01/ 02